

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

70 NĂM NHÌN LẠI

TS TỪ ÁNH NGUYỆT

Trưởng Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Ngày 7-5-1954 đã đi vào lịch sử nước ta với một sự kiện vô cùng trọng đại bởi vào thời điểm đáng ghi nhớ ấy, các chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường đã đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của quân viễn chinh Pháp được mệnh danh là một “pháo đài khổng lồ không thể khai phá”. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành tiếng sấm rền vang làm rung chuyển thế giới, xé toạc đám mây đen của chủ nghĩa thực dân - đế quốc, mang đến nguồn cổ vũ to lớn cho các dân tộc bị áp bức đứng lên giành độc lập. Bài viết nhìn lại 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (năm 1954) để một lần nữa thấy rõ được tầm vóc vĩ đại và những tác động lớn lao của chiến thắng này đối với tiến trình lịch sử dân tộc cũng như lịch sử nhân loại suốt hơn nửa thế kỷ qua, làm sáng rõ thêm những giá trị còn tiềm ẩn, làm sống dậy tinh thần Điện Biên Phủ và rút ra những điều bổ ích cho công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước hiện nay.

Sau gần 8 năm tiến hành chiến tranh ở Đông Dương nhưng không đạt được kết quả như mong muốn, quân Pháp ngày càng sa vào thế bị động, phòng ngự và bất lợi trên chiến trường, mất hàng chục vạn sĩ quan và binh lính. Trước những thất bại liên tiếp ở Đông Dương và phong trào đấu tranh ngày càng mạnh của nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, vấn đề cấp thiết đặt ra cho

thực dân Pháp là: Hoặc phải thắng nhanh, hoặc phải chịu thua, hoặc đề nghị Mỹ nhảy vào thay thế. Chính vì vậy Pháp muốn đánh một trận cuối cùng để đè bẹp quân chủ lực của ta để giành một chiến thắng trong danh dự. Ngày 7-5-1953, Chính phủ Pháp điều tướng Henri Navarre sang Đông Dương làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp thay cho tướng Salăng. Navarre là một trong những viên tướng giỏi nhất của Pháp lúc bấy giờ, có nhiều kinh nghiệm chiến trường, đầy tự tin và quyết đoán cả trong quân sự lẫn chính trị, đã từng tham gia chiến tranh thế giới lần I và II với nhiều thành tích. Trước khi được điều sang Đông Dương, Navarre đang giữ chức Tổng Tham mưu trưởng lục quân Pháp của khối Bắc Đại Tây Dương đóng tại Trung Âu, báo chí nước ngoài từng ca ngợi Navarre như một danh tướng có thể “thay đổi vận mệnh Đông Dương” sau hàng loạt thất bại trước đó. Khi sang Đông Dương, dựa vào kinh nghiệm trận mạc “dạn dày”, Navarre vạch ra kế hoạch tác chiến quân sự của Pháp, Mỹ trong 2 năm (1953 - 1954) hòng chuyển bại thành thắng và kế hoạch đó mang tên “Kế hoạch Navarre”.

Trọng tâm của kế hoạch này là tổ chức khối chủ lực tác chiến. Kế hoạch tác chiến của Navarre chia thành 2 bước: *Bước 1* (từ Thu Đông 1953 đến mùa Xuân năm 1954), giữ thế phòng ngự chiến lược, tránh quyết chiến ở phía Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở phía Nam nhằm chiếm đóng vùng tự do

của ta ở Khu 5 (Trung Nam Bộ) và ở Hậu Giang (Nam Bộ). Bước 2 (từ mùa Thu năm 1954), sẽ tập trung toàn bộ lực lượng tác chiến trên chiến trường phía Bắc, giành thắng lợi quyết định. Kế hoạch Navarre là một kế hoạch chiến lược có quy mô rộng lớn và là cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, buộc ta phải chấp nhận đàm phán theo ý đồ và những điều kiện do Pháp định sẵn.

Sau những đòn chủ động tiến công đầu tay bị chặn lại, phát hiện quân ta chuyển hướng lên Tây Bắc, Navarre lập tức đổ quân xuống Điện Biên Phủ vào ngày 20-11-1953. Tiếp đó, ngày 03-12-1953, Navarre hạ quyết tâm xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, hòng nghiền nát các đại đoàn chủ lực của Việt Minh. Rõ ràng, Điện Biên Phủ là nơi thể hiện ý chí xâm lược và nỗ lực cao nhất, niềm hy vọng lớn nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong tình thế ngày càng nguy khốn ở Đông Dương. Kế hoạch quân sự Navarre và sự xuất hiện tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thật sự là một thách thức lớn đối với cuộc kháng chiến của Nhân dân ta.

Trước âm mưu của kẻ thù, ngay từ tháng 1-1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ tư Khoá II từ ngày 25 tới ngày 30 để vạch ra phương hướng chiến lược, phương hướng tác chiến và tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong chiến lược Đông - Xuân 1953-1954. Trong Báo cáo khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích sáng rõ tình hình thế giới và trong nước, đồng thời đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong kháng chiến, kiến quốc. Người nhấn mạnh hai nhiệm vụ chủ yếu để đưa kháng chiến đến thắng lợi: *một là*, chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự trong giai đoạn tiến công chiến lược; *hai là*, phát động quần chúng phải thực hiện cải cách ruộng đất¹.

Về chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự trong giai đoạn tiến công chiến lược Nghị quyết xác định hướng chiến lược của ta là: “Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do, tạo điều kiện giải phóng hoàn toàn Bắc Bộ”². Trên cơ sở đó, Trung ương quyết định phương hướng tác chiến theo cách nhìn chủ động đáp ứng yêu cầu phát triển của kháng chiến: Quân đội ta phải đánh địch ở

những nơi địch sơ hở, đồng thời phải hoạt động mạnh sau lưng địch; tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó với ta. Cũng tại Hội nghị này, tư tưởng chỉ đạo tác chiến của quân đội ta một lần nữa được khẳng định: “Không chủ quan khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm, đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh”³.

Tháng 9 - 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Đình Hóa, Thái Nguyên bàn về hoạt động quân sự Đông Xuân 1953 - 1954. Mục đích của đợt hoạt động này là nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch Navarre của Pháp; tạo thêm bước chuyển mới cho cuộc kháng chiến. Về nguyên tắc chỉ đạo chiến lược, chỉ đạo tác chiến, Bộ Chính trị xác định chọn nơi địch sơ hở, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh; giữ vững quyền chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng. Kết thúc Hội nghị quan trọng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Lấy Tây Bắc làm hướng hoạt động chính, các hướng khác là hướng phối hợp. Hướng chính này không thay đổi, nhưng hoạt động có thể thay đổi. Phép dụng binh là phải thiên biến vạn hóa”⁴.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam đặt kế hoạch tác chiến trên 4 hướng: Tây Bắc và Thượng Lào; đồng bằng Bắc Bộ; Trung - Hạ Lào và phát triển sang Campuchia; Bắc Tây Nguyên của Liên khu 5. Trung tuần tháng 11 - 1953, các lực lượng chủ lực khác của quân đội nhân dân Việt Nam đang triển khai thực hiện theo kế hoạch tác chiến nêu trên, thì ngày 20 - 11, quân Pháp mở cuộc hành quân Catsto nhảy dù xuống Điện Biên Phủ nhằm mục đích cứu nguy cho Lai Châu và bảo vệ Thượng Lào. Và rồi, trong quá trình diễn biến của tình hình chiến sự mùa đông năm 1953, Điện Biên Phủ trở thành tâm điểm của kế hoạch Navarre. Chỉ trong một thời gian ngắn, Bộ chỉ huy quân Pháp đã nhanh chóng biến địa bàn này thành một tập đoàn cứ điểm mạnh giữa vùng núi rừng Tây Bắc.

Trong khi Navarre và Bộ Chỉ huy quân Pháp chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với chủ lực Việt Minh, thì Bộ Chính trị, Tổng quân ủy Việt Nam cũng quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với quân Pháp. Như vậy, Điện Biên Phủ trở thành điểm hẹn lịch sử.

Ngày 6-12-1953, tại Tin Keo xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Thái Nguyên, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Bộ Chính trị họp xem xét *Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954*, do Tổng Quân ủy báo cáo. Tổng Quân ủy dự kiến, muốn bảo đảm thực hiện được quyết tâm của Trung ương là tiêu diệt và giải phóng Lai Châu - Phong Sa Lý cho đến Luông Pha Băng (Lào) trong Đông Xuân thì phải nhìn trường hợp địch tăng cường Điện Biên Phủ thành lập tập đoàn cứ điểm mà chuẩn bị. Phương án cũng dự kiến, nếu tiến công Điện Biên Phủ, thời gian có thể kéo dài 45 ngày và nhấn mạnh ta có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện chủ trương của Trung ương, nhưng đồng thời cũng có nhiều khó khăn, khó khăn lớn nhất vẫn là vấn đề cung cấp, mà chủ yếu là vấn đề đường sá; có nhiều khó khăn cần ráo riết tập trung lực lượng mới làm kịp, nhưng nếu kiên quyết khắc phục khó khăn, hoàn thành được chiến dịch thì thắng lợi này sẽ là một thắng lợi rất lớn.

Ngày 20-12-1953, Bộ Chính trị họp nghe Tổng Quân ủy Trung ương báo cáo tình hình chiến sự và tình hình Điện Biên Phủ, thông qua chủ trương, kế hoạch quân sự và chính thức hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Như vậy, từ chỗ *tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu* đến chỗ chọn Điện Biên Phủ - nơi mạnh nhất của địch lúc đó - để tiêu diệt là một quyết định đúng đắn, đây bản lĩnh của Đảng ta, mở ra bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến.

Công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được xúc tiến rất khẩn trương và dồn dập. Trước lúc các đơn vị bộ đội tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư động viên cán bộ, chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ (tháng 12 - 1953) phải: “chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững

quyết tâm trong mọi hoàn cảnh”⁵. Ngày 05-01-1954, Sở chỉ huy tiền phương lên đường ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Tư lệnh: “Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”⁶. Thấu triệt quyết tâm chiến lược và phương châm đánh chắc thắng của Đảng, căn cứ vào thực tế chiến trường, sau 11 ngày đêm suy nghĩ, ngày 26-01-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển từ *đánh nhanh, thắng nhanh* sang phương án *đánh chắc, tiến chắc*. Quyết định trên đã được Đảng ủy mặt trận trao đổi, đồng ý và ngày 30-01-1954, được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và Bộ Chính trị phê chuẩn. Trên thực tế, việc chuyển sang phương châm *đánh chắc, tiến chắc* là trở về với tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, về với cách đánh truyền thống Việt Nam, thể hiện sự thấu triệt chỉ đạo của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị. Việc thay đổi phương châm tác chiến là một quyết định đưa đến thắng lợi quyết định trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ.

Ngày 15-3-1954, tức 2 ngày sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện động viên các chiến sĩ ngoài mặt trận: “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng... Ta phải cố gắng, chiến đấu kéo dài, bền bỉ, chủ quan khinh địch, quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này”⁷. Ngày 19-4-1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ”.

Ngày 13-3-1954, quân ta mở màn đợt một tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của địch. Từ ngày 13 đến 17 - 3, quân ta phá vỡ hệ thống phòng ngự phân khu Bắc và một ô đề kháng ở phân khu trung tâm, giành thắng lợi to lớn. Đợt tiến công thứ hai từ ngày 30-3 đến 30-4-1954, quân ta đánh vào hệ thống phòng ngự phía Đông của địch. Thất chặt vòng vây, chia cắt và tấn công kiểm soát được sân bay Mường Thanh nhằm cắt nguồn tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm. Giai đoạn này là giai đoạn cam go và quyết liệt nhất của chiến dịch, ta giành được thắng lợi quan trọng

nhưng chưa đạt được mục đích đề ra. Ngày 1-5-1954, ta mở đợt tiến công thứ ba, quân ta đánh chiếm cụm cứ điểm cuối cùng ở phía Đông và chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7-5-1954, sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục, Quân đội nhân dân Việt Nam đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Một ngày sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra Thông báo chiến thắng này và khẳng định: “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã thu được thắng lợi vĩ đại như trên là do sự chỉ đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ, do tinh thần chiến đấu tích cực, bền bỉ và anh hùng, tinh thần chịu đựng gian khổ rất cao và sự trưởng thành vượt bậc của toàn thể cán bộ chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ, do tinh thần tích cực phục vụ tiền tuyến của đồng bào hậu phương và các anh chị em dân công, do sự phối hợp rất đặc lực của quân đội và nhân dân trên các chiến trường”⁸.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao, buộc các thế lực hiếu chiến phải ký kết Hiệp định Genève lập lại hòa bình ở Đông Dương trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

Chiến thắng Điện Biên phủ là nguồn cổ vũ lớn lao cho toàn thể nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong nửa thế kỷ qua, cũng như cho hôm nay và mai sau. Đặc biệt tinh thần đoàn kết dân tộc, tinh thần tự lực tự cường và ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta trong Chiến thắng Điện Biên Phủ luôn luôn được phát huy trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hôm nay.

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, Đảng ta luôn phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân, thể hiện qua quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, trong đó có tinh thần đoàn kết được thể hiện trong Chiến thắng Điện Biên Phủ để chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn

minh. Đảng luôn coi trọng, nêu cao tinh thần dân tộc, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Đoàn kết 54 dân tộc anh em, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết đồng bào trong nước và đồng bào định cư ở nước ngoài, làm thất bại âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch.

Một bài học lớn rút ra từ sau Chiến thắng Điện Biên Phủ là Bộ Chỉ huy quân đội ta và Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã luôn bám sát thực tiễn, phát hiện quy luật, đề ra đường lối đúng đắn, kịp thời, sáng tạo để giành thắng lợi cho cách mạng. Ngày nay, trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, trước những thách thức của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Đảng ta đã sáng suốt và kịp thời phát động và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước. Trên cơ sở bám sát thực tiễn kinh tế - xã hội, phát hiện quy luật vận động của thế giới, Đảng ta đã đề ra đường lối đúng đắn, phù hợp và kịp thời để đưa đất nước vượt qua nhiều thách thức, nắm bắt nhiều cơ hội thuận lợi đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các phương diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, ngoại giao...

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một minh chứng thuyết phục của việc phát huy tinh thần tự lực, tự cường, độc lập, tự chủ, sáng tạo, quyết chiến, quyết thắng. Trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay, Đảng và Nhân dân ta thực hiện chính sách mở cửa, mở rộng hợp tác bên ngoài để thu hút nguồn vốn, tiếp thu khoa học kỹ thuật, học hỏi kinh nghiệm từ các nước đi trước, song chúng ta vẫn coi yếu tố nội lực của người Việt Nam là yếu tố cơ bản cho sự phát triển bền vững đất nước. Những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong công cuộc đổi mới đã minh chứng cho tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc. Trên cơ sở kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh dân tộc, mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Những thành tựu đó đã tạo thế và lực để Việt Nam khẳng định mình trên trường quốc tế.

Chiến công vĩ đại của quân dân ta tại Điện Biên Phủ là bản hùng ca bất tận của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, xứng đáng “được ghi vào lịch sử

Xem tiếp trang 5

hợp Nhân dân phải đa dạng, lấy các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt. Các phương thức và khẩu hiệu hành động phải phù hợp với từng đối tượng.

Đoàn kết, huy động sức dân không chỉ trong tổ chức thực hiện đường lối, mà còn thể hiện ngay từ khâu hoạch định đường lối, làm cho đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước phản ánh được ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, kết tinh được trí tuệ, sáng kiến của Nhân dân; xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến.

Tuyệt đối tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy vai trò, tạo điều kiện, cơ hội để Nhân dân tham gia thảo luận, góp ý những vấn đề quan trọng của đất nước; bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

Giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội. Tổ chức và động viên, quy tụ Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng căn cứ kháng chiến cũ, các vùng chiến lược, vùng tôn giáo.

Tăng cường công tác phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cần tuyên truyền sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch tìm cách xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

1. Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (tháng 12 -1953).
- 2, 4, 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 15, Nxb CTQG - ST, H, 2001, tr. 32, 88, 90, 14.
3. Những tài liệu chỉ đạo chiến dịch của Trung ương Đảng: *Thư của đồng chí Võ Nguyên Giáp gửi Hồ Chủ tịch, đồng chí Trường Chinh và các đồng chí trong Bộ Chính trị* (ngày 19-3-1954), t. 6, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh, tr. 139.
- 5, 7, 9. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh (trực thuộc Bộ Chính trị): *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 202, 202, 552 -553.
6. Ban khoa học hậu cần: *Công tác hậu cần chiến dịch Điện Biên Phủ Đông Xuân 1953 - 1954*, Tổng Cục Hậu cần, 1979, tr. 566.
8. Nguyễn Thị Thập (Chủ biên): *Lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam*, t. 1, Nxb Phụ nữ, H, 1980, tr. 161.

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ - 70 NĂM NHÌN LẠI

Tiếp theo trang 9

dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”⁹. Trong sự nghiệp đổi mới với biết bao khó khăn, thách thức, Nhân dân ta không bao giờ quên các bài học rút ra từ truyền thống chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc, trong đó có chiến thắng Điện Biên Phủ. Những bài học - kinh nghiệm ấy vẫn vẹn nguyên giá trị, tiếp tục được Đảng, Nhà nước ta chất lọc, vận dụng sáng tạo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- 1, 2, 3, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG. H, 2001, t. 14, tr. 24, 130, 59; t. 15, tr. 53.
4. Võ Nguyên Giáp: *Lên đường ra trận*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 1/1994. tr. 4.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG. H, 2001, t. 7, tr. 198.
6. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nxb Thông tấn, H, 2007, tr. 163.
8. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb CTQG. H, 1998, tr. 312.
9. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành thắng lợi mới*, Nxb ST, H, 1970, tr. 50.